

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01/11/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Kết luận số 1668-KL/TU ngày 14/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chủ trương đối với các Đề án thành lập, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 149/TTr-SNV ngày 24/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định vị trí, chức năng; nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thái Nguyên

1. Vị trí, chức năng

Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thái Nguyên là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo.

Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thái Nguyên có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thái Nguyên thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01/11/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và khoản 15 Điều 2 Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (khi có văn bản của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo thì thực hiện theo quy định mới).

Điều 2. Quy định cơ cấu tổ chức, biên chế Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thái Nguyên

1. Tổ chức bộ máy

a) Lãnh đạo Sở: có Giám đốc Sở và các Phó Giám đốc (số lượng Phó Giám đốc sở thực hiện theo quy định).

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: có 04 phòng, cụ thể:

- Thanh tra.
- Phòng Hành chính - Tổng hợp.
- Phòng Chính sách Dân tộc.
- Phòng Tôn giáo - Tín ngưỡng.

2. Biên chế công chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thái Nguyên được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo kế hoạch biên chế hằng năm.

Biên chế công chức các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở do Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thái Nguyên quyết định trong tổng số biên chế công chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, trên cơ sở phải bảo đảm số lượng biên chế tối thiểu theo tiêu chí thành lập; số lượng cấp phó thực hiện theo quy định.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức lãnh đạo, quản lý thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thái Nguyên thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thái Nguyên có trách nhiệm:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thẩm quyền được giao tổ chức thực hiện Quyết định này.

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thái Nguyên; sắp xếp, bố trí biên chế công chức, hợp đồng lao động theo thẩm quyền được phân cấp.

2. Giám đốc các sở: Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng cơ quan có liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

1. Trước mắt, số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hình thành sau sắp xếp có thể cao hơn quy định, nhưng khi có cấp phó nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác thì không được bổ sung; đồng thời các cơ quan, đơn vị phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Công chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy, thì được bảo lưu mức lương chức vụ cũ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ đến hết nhiệm kỳ bầu cử hoặc hết thời gian bổ nhiệm. Trường hợp đã giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo nhiệm kỳ bầu cử hoặc thời hạn bổ nhiệm còn dưới 06 tháng thì được bảo lưu 06 tháng.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Dân tộc và Tôn giáo, Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, NC. /s/
- Cuongtm

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Dũng